

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HS-ST
Ngày: 21-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Thâm.

2. Ông Nguyễn Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2020 tại Trường Tiểu học Trâm Vàng thuộc ấp Trâm Vàng 3, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lâm Thanh L, tên gọi khác: Q, sinh năm 1990, tại huyện GD, tỉnh T; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 3/146, khu phố B, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh T; nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện GD, tỉnh T; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Lâm Ngọc Ph, sinh năm 1963; vợ con: Chưa có; tiền án: Ngày 11-11-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh ra Bản án số 95/2014/HS-ST xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt vào ngày 29-4-2016; tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-7-2020 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Anh Triệu Lý B, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp X, xã TP, huyện GD, tỉnh T (vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Ái N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện VH, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Thanh L (Q) có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Khoảng cuối tháng 6-2020, bị cáo tái nghiện nên nhiều lần đến khu vực ngã tư Hữu Nghị và Tịnh xá Ngọc Chơn thuộc xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh gặp người tên Th không rõ lý lịch để mua ma túy với số tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, rồi đem về cất giấu để sử dụng.

Khoảng 11 giờ ngày 25-7-2020, bị cáo điều khiển xe mô tô 70F1-285.99 đến khu vực ngã tư Hữu Nghị, gặp Th mua 07 bịch ma túy giá 2.000.000 đồng, rồi đem về phòng trọ thuê của nhà trọ Ha Na thuộc ấp Phước Đông, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu cất giấu để sử dụng. Đến 17 giờ 20 phút ngày 27-7-2020, khi bị cáo đang ở phòng trọ cùng với anh Triệu Lý B và chị Nguyễn Thị Ái N thì bị lực lượng Công an huyện Gò Dầu kiểm tra và bắt quả tang cùng vật chứng gồm 07 bịch ny lon màu trắng được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng và một số vật chứng có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 1084/KL-KTHS ngày 29-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 07 bịch nylon màu trắng được hàn kín (Ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,5592 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong ghi vụ số 1084/KL-KTHS có đóng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng), 01 xe mô tô honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 70F1-285.99, số máy HC12E-5306732, số khung RLHHC1218DY306523, dung tích xi lanh 100cm³ và tiền Việt Nam 200.000 đồng.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Đối với người tên Th bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 115/CT-VKSGD ngày 12-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Lâm Thanh L (Q) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử

phạt bị cáo Lâm Thanh L (Q) từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và có đủ căn cứ xác định:

Lúc 17 giờ 20 phút ngày 27-7-2020, tại nhà trọ Ha Na thuộc ấp Phước Đông, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang bị cáo Lâm Thanh L (Q) là người nghiện ma túy, đã có hành vi tàng trữ 07 bịch nylon chất ma túy, là loại Methamphetamin, có khối lượng 2,5592 gam để sử dụng cùng một số vật chứng. Do đó, hành vi của bị cáo xét thấy có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Vì mục đích muốn có ma túy sử dụng mà bị cáo bất chấp pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương và làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Cho nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 11-11-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh ra Bản án số 95/2014/HS-ST xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt vào ngày 29-4-2016 nên chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành

vi phạm tội do cố ý là “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Các vật chứng thu giữ gồm: 01 gói niêm phong ghi vụ số 1084/KL-KTHS có đóng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo đều không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, 01 xe mô tô honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 70F1-285.99, số máy HC12E-5306732, số khung RLHHC1218DY306523, dung tích xi lanh 100cm³ của bị cáo sử dụng mua ma túy và tiền Việt Nam 200.000 đồng của bị cáo có được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16-10-2020)

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh L (Q) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thanh L (Q) 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-7-2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1084/KL-KTHS có đóng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo có liên quan đến việc phạm tội, 01 (một) xe mô tô honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 70F1-285.99, số máy HC12E-5306732, số khung RLHHC1218DY306523, dung tích xi lanh 100cm³ và tiền Việt Nam 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16-10-2020)

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tuấn Anh